

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Số : 468/CT/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hội An, ngày 28 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Địa chỉ trụ sở chính: 448 Hùng Vương, Phường Thanh Hà, TP Hội An, Tỉnh Quảng Nam
- Điện thoại: 0235.3861319 Email: accounting@camhafurniture.com
- Vốn điều lệ: 67.315.960.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHC
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	255/CT/ĐHĐCĐ/NQ	26/04/2022	<p>Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ol style="list-style-type: none">Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021.Thông qua Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021Thông qua quyết toán thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 và mức thù lao năm 2022.Thông qua báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ.Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.Thông qua kế hoạch sản xuất năm 2022Thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính

			<p>năm 2022 của công ty là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, Địa chỉ : 01- Lê Phụng Hiểu- Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội</p> <p>9. Thông qua Đơn xin từ nhiệm Ủy viên HĐQT của ông Trần Trung Huân.</p> <p>10. Thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên HĐQT</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị năm:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị :

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Chí Dũng	TV HĐQT không điều hành	24/06/2020	
2	Dương Phú Minh Hoàng		24/06/2020	
3	Nguyễn Thị Thanh Bình		26/04/2022	
4	Nguyễn Thị Phương Loan	TV HĐQT không điều hành	24/06/2020	
5	Nguyễn Thị Tranh		24/06/2020	
6	Trần Trung Huân		24/06/2020	26/04/2022

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Chí Dũng – CT HĐQT	03	100%	
2	Ông Dương Phú Minh Hoàng - Ủy viên	03	100%	
3	Ông Trần Trung Huân - Ủy viên	01	100%	Miễn nhiệm từ 26/04/2022
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Ủy viên	02	100%	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2022
5	Bà Nguyễn Thị Phương Loan - Ủy viên	03	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Tranh - Ủy viên	03	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Việc giám sát của HĐQT với Giám đốc trên cơ sở chỉ đạo điều hành bằng chủ trương, đường lối, đặc biệt là việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trên cơ sở Giám đốc báo cáo, HĐQT chỉ đạo và giám sát.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị: (đính kèm)

CÁC NGHỊ QUYẾT /QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	06/CT/HĐQT/NQ	04/01/2022	HĐQT thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 806/CT/CV ngày 30/11/2021	100%
2	46/CT/HĐQT/NQ	24/01/2022	HĐQT thống nhất phê duyệt chi khen thưởng cho tập thể, cá nhân, phòng ban, phân xưởng nhân dịp tổng kết phong trào thi đua cuối năm 2021	100%
3	93/CT/HĐQT/NQ	23/02/2022	<p>HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kết quả SXKD dự kiến năm 2021 - Về chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 - Về Dự án nội thất - Ván đề tăng vốn điều lệ - Sửa đổi Quy chế: Quy chế tiền lương, Quy chế Quản lý tài chính - Rà soát lại tất cả các Quy chế, quy định, định mức đang lưu hành - Về công tác tổ chức ĐHCĐ năm 2022 	100%
4	102/CT/HĐQT/NQ	01/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua dự kiến thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
5	133/CT/HĐQT/NQ	11/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua chủ trương đầu tư theo Tờ trình của BDH ngày 21/01/2022, nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công ty	100%
6	163/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc thanh lý và phá dỡ Lò sấy cũ tại cơ sở II, đã hư hỏng, không sử dụng, khấu hao hết	100%
7	164/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua phương án xử lý cổ phiếu còn lại (cổ phiếu do cổ đông không đặt mua hết và cổ phiếu lẻ do làm tròn theo phương án) để tăng vốn đợt 2	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	165/CT/HĐQT/NQ	22/03/2022	HĐQT thông qua danh mục, đơn giá, số lượng, nhà cung cấp TSCĐ và PTVT nhằm phục vụ kế hoạch SXKD hàng ngoài trời của Công ty	100%
9	167/CT/HĐQT/NQ	23/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng Danh hiệu lao động tiên tiến năm 2021 cho CBCNV và lao động công ty	100%
10	177/CT/HĐQT/NQ	25/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua: Kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và việc chào bán số cổ phiếu không được đặt mua hết, cổ phiếu lẻ trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng.	100%
11	193/CT/HĐQT/NQ	31/03/2022	HĐQT thống nhất thông qua kết quả của đợt chào bán, thực hiện báo cáo kết quả với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, thông báo thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, thay đổi vốn điều lệ, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu chào bán thêm trên sàn UPCOM và các thủ tục có liên quan khác.	100%
12	201/CT/HĐQT/NQ	02/04/2022	HĐQT thống nhất phê duyệt công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	100%
13	222/CT/HĐQT/NQ	08/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo các báo cáo trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.	100%
14	243/CT/HĐQT/NQ	21/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua việc thay đổi vốn điều lệ của công ty từ 44.877.310.000 đồng lên 67.315.960.000 đồng (Sáu mươi bảy tỷ, ba trăm mười lăm triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng)	100%
15	261/CT/HĐQT/NQ	27/04/2022	HĐQT thống nhất thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD quý I/2022 và dự kiến 6 tháng đầu năm. - Phương án nhân sự của BDH theo Tờ trình số 251/CT/BDH/TTr ngày 22/04/2022 - Vấn đề kiểm toán Dự án nội thất: HĐQT thông qua tiến độ theo báo cáo của BDH, được chia thành 2 đợt. - Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT 	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
16	398/CT/HĐQT/NQ	20/06/2022	<p>HĐQT thống nhất thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về kết quả SXKD dự kiến 6 tháng đầu năm và cả năm 2022 - Về công tác nhân sự Kế toán tài chính - Về nội thất - Vấn đề bảo trì, bảo dưỡng MMTB, nhà xưởng, PCCN, PCBL, và công tác 5S vệ sinh môi trường nhà xưởng nội bộ. - Về vấn đề luân chuyển cán bộ quản lý. 	100%
17	417/CT/HĐQT/NQ	29/06/2022	HĐQT thống nhất phương án bổ sung hệ thống PCCC cho buồng sơn nội thất và thay đổi công nghệ sấy cho dây chuyền sơn nội thất	100%
18	418/CT/HĐQT/NQ	29/06/2022	HĐQT thống nhất thông qua nội dung Đề án tái cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025	100%

II. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban kiểm soát	24/06/2020 (ngày bắt đầu)	Trung cấp kế toán - thống kê
2	Bùi Thị Hà	Thành viên	24/06/2020 (ngày bắt đầu)	Cử nhân cao đẳng chuyên ngành kế toán
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Thành viên	24/06/2020 (ngày bắt đầu)	Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy – TBKS	3/3	100%		
2	Bùi Thị Hà – Thành viên	3/3	100%		
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thành viên	3/3	100%		

3. Hoạt động giám sát của BKS:

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng HĐQT giúp Ban kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban Điều hành.
- Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV đã họp 3 lần:

* Buổi họp lần 1: ngày 18/2/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Kết quả SXKD 2021 (dự kiến)
- Tình hình đầu tư SX nội thất
- Tăng vốn điều lệ
- Dự kiến SXKD 2022
- Dự kiến đầu tư cho SX hàng ngoài trời 2022
- Chi Tết cho người lao động, phúc lợi cho lao động có hoàn cảnh khó khăn
- Sửa đổi quy chế tiền lương: Điều 5.1; 6.2
- Thông qua KHSXKD năm 2022, dự kiến trình ĐHCĐ.
- Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ năm 2022: dự kiến ngày 16-23/4/2022.

* Buổi họp lần 2: ngày 26/4/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Phân công lại nhiệm vụ thành viên trong HĐQT
- Quyết định một số vấn đề nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT theo Tờ trình số 251 ngày 22/04/2022 của BDH
- Kết quả SXKD quý 1/2022 và dự kiến tình hình SXKD từ nay đến cuối năm.

* Buổi họp lần 3: ngày 16/6/2022: BKS tham gia họp cùng HĐQT. Nội dung chính:

- Bàn giao chức danh KTT vào 30/6 và bổ nhiệm người kế nhiệm vào 1/7.
- Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2022 (dự kiến). Tình hình SXKD trong thời gian 6 tháng cuối năm

- Xưởng Nội thất

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và email để trao đổi công việc và các hoạt động trong ban kiểm soát thường kỳ.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua các báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

* Nội dung chủ yếu của các phiên họp của Ban kiểm soát bao gồm:

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty
- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và tình hình SXKD của Công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Dương Phú Minh Hoàng – Giám đốc	17/08/1976	Cử nhân kinh tế	24/06/2020
02	Phạm Văn Chín - Phó Giám đốc	06/04/1976	Cử nhân kinh tế	30/08/2014

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Trần Trung Huân	09/01/1962	Cử nhân kinh tế	24/06/2020

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Phụ lục số 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Phụ lục số 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Chí Dũng	Người nội bộ	-	-	48.000	0,71	Mua trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
2	Dương Phú Minh Hoàng	Người nội bộ	111.190	2,48	202.785	3,01	
3	Nguyễn Thị Tranh	Người nội bộ	20.311	0,45	60.361	0,90	
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	Người nội bộ	280	0,01	9.046	0,13	
4.1	Lê Trần Thanh Bàn	Người có liên quan	3.085	0,07	3.085	0,05	
5	Trần Trung Huân	Người nội bộ	28.891	0,64	43.336	0,64	
5.1	Trần Thị Hằng	Người có liên quan	-	-	4.908	0,07	
5.2	Trần Trung Huỳnh	Người có liên quan	-	-	4.900	0,07	
5.3	Trần Trung Hàng	Người có liên quan	2.805	0,06	4.207	0,06	
6	Nguyễn Thị Phương Loan	Người nội bộ	-	-	50.000	0,74	
7	Phạm Văn Chín	Người nội bộ	-	-	13.851	0,21	
8	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Người nội bộ	-	-	5.506	0,08	
9	Bùi Thị Hà	Người nội bộ	-	-	5.000	0,07	
10	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Người nội bộ	-	-	10.000	0,15	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi ;
- Lưu: HĐQT;HC-QT-NS;

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Chí Dũng

PHỤ LỤC SỐ 01 : DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HẠ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I.	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Cty cổ phần			0100102012 Cấp ngày 29/4/2010 do Sở KH & ĐT TP Hà Nội cấp	127 Lò Đúc , phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng - TP Hà Nội				Công ty mẹ
II.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Nguyễn Chí Dũng	-	Chủ tịch HĐQT			24/06/2020			
2	Dương Phú Minh Hoàng	009C-082480	TVHĐQT-Giám đốc			24/06/2020			
3	Trần Trung Huân	009C-060782	TV HĐQT			24/06/2020	26/04/2022		
4	Nguyễn Thị Thanh Bình	009C-039824	TV HĐQT – Trưởng phòng KH-ĐM			26/04/2022			
5	Nguyễn Thị Phương Loan	069C- 060569	TV HĐQT			24/06/2020			
6	Nguyễn Thị Tranh	009C-143117	TVHĐQT-Trưởng phòng vật tư			24/06/2020			
III.	BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	009C184037	Trưởng ban kiểm soát – NV Văn phòng PX			24/06/2020			
2	Bùi Thị Hà	009C181601	TV BKS- nhân viên phòng vật tư			24/06/2020			
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	009C180664	Thành viên BKS			24/06/2020			
IV.	BAN ĐIỀU HÀNH								
1	Dương Phú Minh Hoàng	009C-082480	Giám đốc			24/06/2020			
2	Phạm Văn Chín	009C184055	Phó Giám đốc			30/08/2014			
V	KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Trần Trung Huân	009C-060782	Kế toán trưởng			24/06/2020			

PHỤ LỤC SỐ 02 : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I. Người có liên quan của người nội bộ là Thành viên Hội đồng quản trị :								
1	Nguyễn Chí Dũng	xxx-	Chủ tịch HĐQT			1.201.662	17,85%	Đại diện vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp VN
	Nguyễn Chí Dũng					48.000	0,71%	Cá nhân sở hữu
1.1	Trương Thị Hải Mây	-				0	0	Vợ
1.2	Nguyễn Tuấn Dũng	-				0	0	Con
1.3	Nguyễn Thu Hải Đường					0	0	con
1.4	Nguyễn Tấn Khoa	-				0	0	Anh ruột
1.5	Lê Thị Hạnh	-				0	0	Chị dâu
1.6	Nguyễn Anh Tuấn	-				0	0	Anh ruột
1.7	Trần Thị Hồng Hoa	-				0	0	Chị dâu
1.8	Nguyễn Thị Phương Lan	-				0	0	Chị ruột
1.9	Phan Trọng Khanh					0	0	Anh rể
2	Dương Phú Minh Hoàng	009C-082480	TVHĐQT-Giám đốc			858.330	12,75%	Đại diện vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp VN
	Dương Phú Minh Hoàng					202.785	3,01%	Cá nhân sở hữu
2.1	Nguyễn Thị Mới	-				0	0	Mẹ
2.2	Nguyễn Thị Cẩm Thanh	-				0	0	Vợ
2.3	Dương Phú Minh Khang	-				0	0	Con
2.4	Dương Nguyễn Bảo Ngọc	-				0	0	Con
2.5	Dương Phú Minh Quan	-				0	0	Em ruột
2.6	Nguyễn Thị Mỹ Lành	-				0	0	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Bình	009C-039824	TVHĐQT-Trưởng phòng KH-DM			686.664	10,2%	Đại diện vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp VN
	Nguyễn Thị Thanh Bình					9.046	0,13%	Cá nhân sở hữu
3.1	Lê Trần Thanh Bình					3.085	0,05%	Chồng
3.2	Nguyễn Duy Nam					0	0	Ba đẻ
3.3	Lê Hương					0	0	Ba chồng
3.4	Nguyễn Duy Trinh					0	0	Em ruột
3.5	Lê Bảo Trân							Con ruột
3.6	Lê Thanh Thảo							Con ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Phương Loan	069C-060569	TV HĐQT			686.664	10,2%	Đại diện vốn góp của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam
	Nguyễn Thị Phương Loan					50.000	0,74%	Cá nhân sở hữu
4.1	Nguyễn Đình Thọ	-				0	0	Bố đẻ
4.2	Đoàn Thị Lệ Bình	-				0	0	Mẹ đẻ
4.3	Võ Đại Nhân	-				0	0	Chồng
4.4	Võ Thị Hương Thảo	-				0	0	Con ruột
4.5	Võ Minh Hiếu	-				0	0	Con ruột
4.6	Nguyễn Thị Lệ Thủy	-				0	0	Chị ruột
4.7	Nguyễn Thị Minh Châu	-				0	0	Chị ruột
4.8	Nguyễn Hoài Nam	-				0	0	Em ruột
5	Nguyễn Thị Tranh	009C 143117	TV HĐQT-Trưởng phòng vật tư			60.361	0,90%	
5.1	Nguyễn Hải Nguyên	-				0	0	Con ruột
5.2	Nguyễn Kim Đông	-				0	0	Anh ruột
5.3	Nguyễn Kim Dăng	-				0	0	Anh ruột
5.4	Nguyễn Kim Chiến	-				0	0	Anh ruột
5.5	Đỗ Thị Hạnh	-				0	0	Chị dâu
5.6	Cao Thị Bích Vân	-				0	0	Chị dâu
5.7	Đỗ Thị Vân Hiền	-				0	0	Chị dâu
5.8	Nguyễn Kim Nữa	-				0	0	Bố ruột
II.	Người có liên quan của người nội bộ là thành viên Ban kiểm soát							
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	009C184037	Trưởng ban kiểm soát – NV Văn phòng PX			5.506	0,08%	
1.1	Lê Thảo	-				0	0	Chồng
1.2	Lê Nguyễn Anh Thi	-				0	0	Con đẻ
1.3	Lê Nguyễn Anh Tuấn	-				0	0	Con đẻ
1.4	Nguyễn Thị Bích Sương	-				0	0	Chị ruột
1.5	Nguyễn Ngọc Thuần	-				0	0	Anh ruột
1.6	Nguyễn Thị Thanh Vân	-				0	0	Chị ruột
1.7	Nguyễn Thị Thanh Vân	-				0	0	Chị ruột

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.8	Nguyễn Ngọc Túy	-				0	0	Anh ruột
1.9	Nguyễn Ngọc Sơn	-				0	0	Anh ruột
1.10	Nguyễn Ngọc Tú	-				0	0	Anh ruột
1.11	Nguyễn Thị Thanh Nguyệt	-				0	0	Em ruột
2	Bùi Thị Hà	009C181601	TV BKS- nhân viên phòng vật tư			5.000	0,07%	
2.1	Bùi Truyen	-				0	0	Cha
2.2	Lê Thị Thảo	-				0	0	Mẹ
2.3	Đoàn Ngọc Tuấn	-				0	0	Chồng
2.4	Đoàn Ngọc Duy Hoàng	-				0	0	Con
2.5	Đoàn Thị Gia Hân	-				0	0	Con
2.6	Bùi Thị Minh Tâm	-				0	0	Chị ruột
2.7	Bùi Thị Hằng	-				0	0	Chị ruột
2.8	Bùi Minh Anh	-				0	0	Em ruột
3	Nguyễn Thị Ngọc Hà	009C180664	TV Ban kiểm soát			10.000	0,15%	
3.1	Nguyễn Thị Lan	-				0	0	Mẹ ruột
3.2	Lê Viết Hội	-				0	0	Chồng
3.3	Lê Nguyễn Thảo My	-				0	0	Con ruột
3.4	Nguyễn Trọng Giang	-				0	0	Em ruột
III. Người có liên quan của người nội bộ là Ban điều hành								
1	Phạm Văn Chín	009C184055	Phó Giám đốc			13.851	0,21%	
1.1	Phạm Thị Như Huyền	-				0	0	Vợ
1.2	Phạm Gia Khánh	-				0	0	Con đẻ
1.3	Phạm Khánh Thy	-				0	0	Con đẻ
1.4	Phạm Thị Cúc	-				0	0	Chị ruột
1.5	Phạm Văn Dương	-				0	0	Anh ruột
1.6	Nguyễn Thị Phương	-				0	0	Chị dâu
1.7	Phạm Văn Sanh	-				0	0	Anh ruột
1.8	Lê Thị Bích Liên	-				0	0	Chị dâu
1.9	Phạm Văn Anh	-				0	0	Anh ruột
1.10	Nguyễn Thị Diệu Thanh	-				0	0	Chị dâu
1.11	Phạm Văn Em	-				0	0	Anh ruột
1.12	Nguyễn Thị Hòa	-				0	0	Chị dâu
1.13	Phạm Văn An	-				0	0	Anh ruột
1.14	Lê Thị Bích	-				0	0	Chị dâu
1.15	Phạm Văn Tâm	-				0	0	Anh ruột
1.16	Nguyễn Thị Như Lệ	-				0	0	Chị dâu

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)			Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IV.	Người có liên quan của người nội bộ là Kế toán trưởng							
3	Trần Trung Huân	009C-060782	Kế toán trưởng			43.336	0,64%	
3.1	Khương Thị Hường	-				0	0	Vợ
3.2	Trần Trung Huỳnh	-				4.900	0,07%	Con
3.3	Trần Thị Hằng	-				4.908	0,07%	Con
3.4	Trần Trung Hằng	-				4.207	0,06%	Em ruột

